

Lương Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2022

Số: 22/2022/QĐHG - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Ph và chị Bùi Thị Thu H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hôn nhân gia đình đề ngày 12 tháng 5 năm 2022 của anh Nguyễn Văn Ph.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1999

Người bị kiện: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 2000

Đều có HKTT: Xóm Ngành, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các tài liệu theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Bùi Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 11/8/2020. Anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phóng có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở; Anh Ph, chị H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Các vấn đề khác: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Sơn;
- UBND xã Liên Sơn (nơi đăng ký);
- Hòa giải viên;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Mai